

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

Số 330 /QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước điều chỉnh bổ sung
lần 1 năm 2024 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27/3/1982 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Sở Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung dự toán năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị khối Thành phố để triển khai thực hiện các hạng mục, hoạt động lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị khối Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-STP ngày 15/05/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 01) cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- Ban Giám đốc;
- CVP; các Phòng chuyên môn STP;
- TT/TGPL; TTĐG;
- Ban Biên tập TTĐT (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP(KT_{HH}).



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hạnh



CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Điều chỉnh lần 1)

Đính kèm theo Quyết định số 320 /QĐ-STP ngày 21 /5/2024 của Sở Tư pháp Tp.HCM)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			VP Sở Tư pháp C414- K341	TT. Trợ giúp PLNN C414- K338	TT. DV đấu giá tài sản C414- K338
A	B	$I=2+3+4$	2	3	4
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.804.125.236	7.760.925.236	43.200.000	3.000.000.000
1	Chi quản lý hành chính	7.760.925.236	7.760.925.236	0	0
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>7.760.925.236</i>	<i>7.760.925.236</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	- Hạng mục Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại STP	1.900.000.000	1.900.000.000		
	- Hạng mục số hóa dữ liệu lý lịch tư pháp (Hạng mục chuyên tiếp)	5.644.925.236	5.644.925.236		
	- Kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024	216.000.000	216.000.000		
2	Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác	3.043.200.000	0	43.200.000	3.000.000.000
2.1	<i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên</i>	<i>3.043.200.000</i>	<i>0</i>	<i>43.200.000</i>	<i>3.000.000.000</i>
	- Hạng mục XD hệ thống đấu giá trực tuyến trên địa bàn TP.HCM (Hạng mục chuyên tiếp)	3.000.000.000			3.000.000.000
	- Kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024	43.200.000		43.200.000	
III	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1075715	1073100	1047125
IV	Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (TABMIS)		KBNN TPHCM	KBNN QUẬN 10	KBNN Q.Tân Bình

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Điều chỉnh lần 1)



Đơn vị sử dụng ngân sách: **VĂN PHÒNG SỞ TƯ PHÁP**

Mã số: 1075715

Mã KBNN nơi giao dịch: 0111
Chương 414 Loại 340 Khoản 341

(Kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-STP ngày 21/5/2024 của Sở Tư pháp Tp.HCM)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh lần 1	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí		23.329.000.000	0	23.329.000.000
1.1	Lệ phí		114.000.000	0	114.000.000
1	LP Quốc tịch		55.000.000		55.000.000
2	LP đăng ký KD (đăng ký DN, cấp thẻ công chứng)		54.500.000		54.500.000
3	LP đăng kí nuôi con nuôi		4.500.000		4.500.000
1.2	Phí		23.215.000.000	0	23.215.000.000
1	Phí Lý lịch tư pháp		22.800.000.000		22.800.000.000
2	Phí thẩm định ĐK hoạt động thuộc LV tư pháp (nước ngoài)		40.000.000		40.000.000
3	Phí thẩm định ĐK hoạt động thuộc LV tư pháp (đăng ký hoạt động: DN, Thừa phát lại, TT/TTTM)		90.000.000		90.000.000
4	Phí xác nhận có quốc tịch VN		30.000.000		30.000.000
5	Phí khai thác SD thông tin trong CSDL Hộ tịch		255.000.000		255.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		11.864.000.000	0	11.864.000.000
	Chi quản lý hành chính, chi sự nghiệp		11.864.000.000	0	11.864.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		11.864.000.000		11.864.000.000
	Kinh phí chi trả cho các cơ quan phối hợp, xác minh hồ sơ LLTP, chi trả chi phí yêu cầu xác minh		11.864.000.000		11.864.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		11.465.000.000	0	11.465.000.000
3.1	Lệ phí		114.000.000	0	114.000.000
1	LP Quốc tịch		55.000.000		55.000.000
2	LP đăng ký KD (đăng ký DN, cấp thẻ công chứng)		54.500.000		54.500.000
3	LP đăng kí nuôi con nuôi		4.500.000		4.500.000
3.2	Phí		11.351.000.000	0	11.351.000.000
1	- Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp (gồm: 15% số thu nộp NSNN + số tiền thu Phí LLTP còn lại sau khi đã chi trả chi phí yêu cầu xác minh và trích chuyển % Phí LLTP cho các CQXM).		10.936.000.000		10.936.000.000
2	Phí thẩm định ĐK hoạt động thuộc LV tư pháp (nước ngoài)		40.000.000		40.000.000
3	Phí thẩm định ĐK hoạt động thuộc LV tư pháp (đăng ký hoạt động: DN, Thừa phát lại, TT/TTTM)		90.000.000		90.000.000
4	Phí xác nhận có quốc tịch VN		30.000.000		30.000.000
5	Phí khai thác SD thông tin trong CSDL Hộ tịch		255.000.000		255.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước		39.697.000.000	7.760.925.236	47.457.925.236
	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		18.229.000.000	0	18.229.000.000
	- Chi từ ngân sách thành phố		16.206.000.000		16.206.000.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024		-		-
	+ Kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng		195.000.000		195.000.000
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố		2.023.000.000		2.023.000.000

STT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh lần 1	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		21.468.000.000	7.760.925.236	29.228.925.236
	- Chi từ ngân sách thành phố		11.574.000.000	7.760.925.236	19.334.925.236
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024			-	-
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố		9.894.000.000		9.894.000.000
	Chi tiết các nội dung chi không tự chủ năm 2024				
1.2.1	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp đầu năm 2024		21.468.000.000		21.468.000.000
01	- Kinh phí chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, văn bản thay thế liên quan (công chức, HDLD ND111/2022/ND-CP)	14	9.894.000.000		9.894.000.000
02	- Kinh phí phụ cấp thâm niên nghề thanh tra	12	60.000.000		60.000.000
03	- Kinh phí phụ cấp đặc biệt ngành thanh tra (25%)	12	103.000.000		103.000.000
04	- Kinh phí bồi dưỡng công tác tiếp công dân, xử lý đơn	12	60.000.000		60.000.000
05	- Kinh phí đồng phục Thanh tra	12	14.000.000		14.000.000
06	- Kinh phí phục vụ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính (CP tổ chức đoàn kiểm tra, CP bồi dưỡng, chi phí mua tin,...)	12	72.000.000		72.000.000
07	- Kinh phí duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng ISO	12	44.000.000		44.000.000
08	- Kinh phí hỗ trợ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC	12	16.000.000		16.000.000
09	- Kinh phí trợ cấp thôi việc	12	100.000.000		100.000.000
10	- Kinh phí bồi dưỡng Giám định viên tư pháp	12	3.215.000.000		3.215.000.000
11	- Kinh phí Hội đồng Phổ biến giáo dục Pháp luật	12	1.440.000.000		1.440.000.000
12	- Kinh phí Kiểm tra, rà soát, cập nhật dữ liệu văn bản	12	447.000.000		447.000.000
13	- Kinh phí theo dõi thi hành pháp luật, công tác bồi thường nhà nước, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC	12	212.000.000		212.000.000
14	- Kinh phí tổ chức Hội nghị pháp luật	12	180.000.000		180.000.000
15	- Kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật Hộ tịch	12	80.000.000		80.000.000
16	- Kinh phí triển khai CT hành động Quốc gia về đăng ký và thống kê Hộ tịch tại TP.HCM	12	135.000.000		135.000.000
17	- Kinh phí nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài	12	46.000.000		46.000.000
18	- Kinh phí Xây dựng, tổ chức họp góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (STC thẩm định: 17VB x 30 trđ/VB)	12	510.000.000		510.000.000
19	- Kinh phí mua sắm tài sản công (Đề án 06)	12	690.000.000		690.000.000
20	- Kinh phí sửa chữa trụ sở, cơ sở hạ tầng	12	135.000.000		135.000.000
21	- Kinh phí phục vụ công tác thu phí, lệ phí	12	3.148.000.000		3.148.000.000
22	- Kinh phí tham gia các vụ kiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố	12	867.000.000		867.000.000
1.2.2	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp bổ sung trong năm		0	7.760.925.236	7.760.925.236
23	- Hạng mục Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại STP	12		1.900.000.000	1.900.000.000
24	- Hạng mục số hóa dữ liệu lý lịch tư pháp (Hạng mục chuyển tiếp)	12		5.644.925.236	5.644.925.236
25	- Kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024	12		216.000.000	216.000.000

Ghi chú:

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách Thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Thành phố (với số tiền là **11.917.000.000 đồng**) và nguồn cải cách tiền lương của đơn vị chi được dùng chi chênh lệch tăng lương từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng, chi tính gián biên chế và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành, không được chi cho nội dung khác. Trường hợp sau khi sử dụng nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ, chi trả kinh phí tính gián biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

- Dự toán điều chỉnh lần 1:

+ Bổ sung dự toán năm 2024 để triển khai thực hiện các hạng mục, hoạt động lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông (theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố): 7.544.925.236 đồng.

+ Bổ sung dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 (theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố): 216.000.000 đồng./.

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Điều chỉnh lần 1)

Đơn vị sử dụng ngân sách: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước
Mã số: 1073100

KBNN nơi giao dịch: KBNN Quận 10
Chương 414 Loại 330 Khoản 338

(Kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-STP ngày 21/5/2024 của Sở Tư pháp Tp.HCM)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh lần 1	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách		0		0
1	Số thu		0		0
2	Chi từ nguồn thu được để lại		0		0
3	Số nộp NSNN		0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước		8.056.000.000	43.200.000	8.099.200.000
	Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		3.602.000.000	0	3.602.000.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	13	3.381.000.000		3.381.000.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024		0		0
	+ Kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng		21.000.000		21.000.000
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	14	221.000.000		221.000.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		4.454.000.000	43.200.000	4.497.200.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	12	2.417.000.000	43.200.000	2.460.200.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024		0		0
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	14	2.037.000.000		2.037.000.000
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang		0		0
	Chi tiết các nội dung chi không tự chủ năm 2024				
1.2.1	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp đầu năm 2024		4.454.000.000	0	4.454.000.000
1	Phụ cấp trách nhiệm trợ giúp viên pháp lý (25%)	12	240.000.000		240.000.000
2	Kinh phí bồi dưỡng thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành TGPL	12	104.000.000		104.000.000
3	Kinh phí khen thưởng cho cộng tác viên TGPL	12	73.000.000		73.000.000
4	Kinh phí nghiệp vụ đặc thù TGPL	12	1.454.000.000		1.454.000.000
5	Trợ cấp thôi việc	12	50.000.000		50.000.000
6	Kinh phí trang phục cho trợ giúp viên pháp lý (10 người)	12	84.000.000		84.000.000
7	Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng cho cán bộ TGPL	12	331.000.000		331.000.000
8	Kinh phí mua sắm tài sản	12	81.000.000		81.000.000
9	Kinh phí chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, Văn bản thay thế liên quan	14	2.037.000.000		2.037.000.000
1.2.2	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp bổ sung trong năm		0	43.200.000	43.200.000
10	- Kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024	12		43.200.000	43.200.000

Ghi chú:

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách Thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Thành phố (với số tiền là **2.258.000.000 đồng**) và nguồn cải cách tiền lương của đơn vị chỉ được dùng chi chênh lệch tăng lương từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng, chi tính gián biên chế và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành, không được chi cho nội dung khác. Trường hợp sau khi sử dụng nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ, chi trả kinh phí tính gián biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

- Dự toán điều chỉnh lần 1:

+ Bổ sung dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 (theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố): 43.200.000 đồng./.



CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Điều chỉnh lần 1)

Đơn vị sử dụng ngân sách: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hồ Chí Minh

Mã ĐVCQHVN số: 1047125

KBNN nơi giao dịch: KBNN quận Tân Bình

Chương 414 Loại 330 Khoản 338

(Kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-STP ngày 21/5/2024 của Sở Tư pháp Tp.HCM)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh lần 1	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
I	Tổng số thu - chi phí, lệ phí		-	-	-
1	Số thu		-	-	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		-	-	-
3	Số nộp NSNN		-	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước		381.000.000	3.000.000.000	3.381.000.000
	Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác		381.000.000	3.000.000.000	3.381.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0	0	0
	- Chi từ ngân sách thành phố		-	-	0
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024		-	-	0
	+ Kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng		-	-	0
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố		-	-	0
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang		-	-	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		381.000.000	3.000.000.000	3.381.000.000
	- Chi từ ngân sách thành phố		381.000.000	3.000.000.000	3.381.000.000
	Trong đó: + 10% tiết kiệm thực hiện CCTL năm 2024		-	-	0
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố		-	-	0
	- Chi từ nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang		-	-	0
	Chi tiết các nội dung chi không tự chủ năm 2024				
1.2.1	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp đầu năm 2024		381.000.000	0	381.000.000
1	Kinh phí tổ chức lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tài sản công tập trung (NSTP đã giữ lại 10% tiết kiệm)	12	381.000.000		381.000.000
1.2.2	Dự toán thực hiện không tự chủ được NSNN cấp bổ sung trong năm		0	3.000.000.000	3.000.000.000
2	- Hạng mục XD hệ thống đấu giá trực tuyến trên địa bàn TP.HCM (Hạng mục chuyên tiếp)	12		3.000.000.000	3.000.000.000

Ghi chú:

- Dự toán điều chỉnh lần 1:

+ Bổ sung dự toán năm 2024 để triển khai thực hiện các hạng mục, hoạt động lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông (theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố): 3.000.000.000 đồng./.